

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Dược phẩm);
Sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Tổ chức cán bộ) và
bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Y dược cổ truyền) tại Quyết
định số 1790/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng
Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-
CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 148/TTr-SYT ngày
26/5/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này gồm danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Dược phẩm); sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Tổ chức cán bộ) và bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Y dược cổ truyền) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế, như sau:

1. Công bố 01 danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực Dược phẩm).
2. Sửa đổi, bổ sung 02 danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 01,02 tại Mục VII, Phần A, Phụ lục I (Lĩnh vực Tổ chức cán bộ) ban hành kèm theo tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.
3. Bãi bỏ 04 danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 02, 03, 04,05 Mục III, Phần A, Phụ lục I (Lĩnh vực Y dược cổ truyền) ban hành kèm theo tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Phê duyệt và sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của khoản 1, 2, Điều 1 của Quyết định này

1. Phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Lĩnh vực Dược phẩm) của danh mục thủ tục hành chính tại khoản 1, Điều 1 của Quyết định này.
2. Sửa đổi, bổ sung 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có số thứ tự 01,02 tại Mục I, Phần A, Phụ lục II (Lĩnh vực Tổ chức cán bộ) ban hành kèm theo tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Bãi bỏ 04 quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ có số thứ tự 02,03,04,05 tại Mục III, Phần B, Phụ lục II (Lĩnh vực Y dược cổ truyền) ban hành kèm theo tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(10b).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM); SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ) VÀ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (LĨNH VỰC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM): 01 danh mục thủ tục hành chính (TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược 1.004516	- 15 ngày làm việc, nếu không phải đi đánh giá tại cơ sở. - 25 ngày làm việc, nếu phải đi đánh giá tại cơ sở.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở. - Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc đối với Cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền:	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 13/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày

					200.000đ/cơ sở	22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 9/6/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược.
--	--	--	--	--	----------------	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ) : 02 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần 1.001523	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi

						tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần; - Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế được thay thế theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT- BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần 1.001514	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi

						tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần - Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế được thay thế theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT- BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
--	--	--	--	--	--	---

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (LĨNH VỰC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN): 04 TTHC

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.003994	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	- Thông tư 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; - Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Y dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Tại số TT 02, Mục III. Phần A, Phụ lục I tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.
2	1.003954	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu	- Thông tư 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành - Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Y dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Tại số TT 03, Mục III. Phần A, Phụ lục I tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

3	1.003961	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu	-Thông tư 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành - Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Y được cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Tại số TT 04, Mục III. Phần A, Phụ lục I tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.
4	1.003937	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	-Thông tư số 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành - Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Y được cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 08/2023/ TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Tại số TT 05, Mục III. Phần A, Phụ lục I tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Phụ lục II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm
của chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG LÊN UBND TỈNH: 02 quy trình**I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ****1. Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần**

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Bộ phận tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Chuyên môn: Tổ chức cán bộ xử lý	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên phụ trách được phân công	Các văn bản đầu ra	02 ngày
B3	Phê duyệt văn bản đề nghị Sở Tư pháp phối hợp thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Văn bản phê duyệt	1/2 ngày
B4	<i>Phối hợp thẩm định hồ sơ</i>	<i>Sở Tư pháp</i>	<i>Văn bản thẩm định</i>	<i>05 ngày</i>
B5	Hoàn thiện hồ sơ trình liên thông	Phòng Tổ chức cán bộ	Hồ sơ trình liên thông	1/2 ngày
B6	Phê duyệt của lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Văn bản ký duyệt	1/2 ngày
B7	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Hồ sơ trình liên thông	1/2 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh (trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định)			05 ngày
B9	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện:			15 ngày

2. Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ HCC	Hồ sơ kèm bản scan	1/4 ngày
B2	Phòng Chuyên môn: Tổ chức cán bộ xử lý	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên phụ trách được phân công	Các văn bản đầu ra	1/2 ngày
B3	Phê duyệt của lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Y tế	Văn bản ký duyệt	1/2 ngày
B4	<i>Phối hợp thẩm định hồ sơ</i>	<i>Sở Tư pháp</i>	<i>Văn bản thẩm định</i>	<i>02 ngày</i>
B5	Hoàn thiện hồ sơ liên thông trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Phòng Tổ chức cán bộ	Tờ trình, văn bản thẩm định của Sở Tư pháp kèm hồ sơ cá nhân	1/4 ngày
B6	Phê duyệt của lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Y tế	Văn bản ký duyệt	1/4 ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận một cửa Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ HCC	Hồ sơ trình liên thông	1/2 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh (trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định)			05 ngày
B9	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ HCC	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ

I. LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM : 02 quy trình

1. Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược

a. Trường hợp phải đi thẩm định tại cơ sở

- Thời gian giải quyết: 25 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng Nghiệp vụ Y-Dược	Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ (Nếu cơ sở chưa đánh giá thì chuyển đoàn đánh giá GPP/GDP)	Chuyên viên được phân công; Đoàn đánh giá	Biên bản đánh giá GPP/GDP	20 ngày
B4	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y-Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NV Y-Dược	Ý kiến thẩm định	02 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Quyết định Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ	01 ngày
B6	Chuyên viên được phân công in Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược, trình Lãnh đạo Sở Y tế ký ban hành và bàn giao cho bộ phận một cửa	Chuyên viên được phân công	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ	1/2 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC tỉnh	Kèm scan Giấy chứng nhận ; Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc	1/2 ngày

			Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ	
Tổng thời gian thực hiện:				25 ngày

b. Trường hợp không phải đi thẩm định tại cơ sở

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng Nghiệp vụ Y-Dược	Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ (Nếu cơ sở đã đánh giá)	Chuyên viên được phân công	Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ	10 ngày
B4	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y-Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NV Y-Dược	Ý kiến thẩm định	02 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Quyết định Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ	01 ngày
B6	Chuyên viên được phân công in Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược, trình Lãnh đạo Sở Y tế ký ban hành và bàn giao cho bộ phận một cửa	Chuyên viên được phân công	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ	1/2 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC tỉnh	Kèm scan Giấy chứng nhận ; Văn bản cho phép cơ sở	1/2 ngày

			bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ	
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày